TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2017/HSST Ngày 23/11/2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐĂK LĂK
***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh và ông Phạm Thế Chiến.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lương D (Tên gọi khác: X), sinh ngày 25/10/1987, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đăk Lăk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 27/5/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2014/HSST, ngày 20/02/2015 chấp hành xong hình phạt.

Con ông Lương Đ (đã chết); con bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1949;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 19/01/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt 06 tháng tù về tội "*Không tố giác tội phạm*" tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2009/HSST, ngày 10/6/2009 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Ông Võ Văn P, sinh năm 1966, có mặt.

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 18/02/1998, có mặt.

Trú tại: Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

+ Anh Phan Chính L, sinh ngày 08/11/1999, vắng mặt.

Trú tại: Đường N, tổ dân phố X, thị trấn B1, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

+ Ông Phan Chính T, sinh năm 1972, vắng mặt.

Trú tại: Đường N, tổ dân phố X, thị trấn B1, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

+ Anh Quách Đại S1, sinh năm 1985, vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn B1, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1963, vắng mặt.

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lương D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/12/2016 Phan Chính L điều khiển xe máy Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 47E1-129.28 chở Lương D và Nguyễn Văn N vào Thôn A, xã B chơi. Khi đến đoạn đường trước trường trung học cơ sở L1, D rủ L và N vào nhà bà Nguyễn Thị N1 trộm cắp gà thì N và L đồng ý. N ở ngoài trông xe, D và L vào nhà bà Nguyễn Thị N1 thấy gà còn nhỏ nên không bắt, D phát hiện L mở được cửa hông nhà thì D đi vào trong nhà, thấy vợ chồng ông Võ Văn P và bà N1 ngủ say, có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE P5W màu trắng đang cắm sạc ở trên bàn, D liền lấy điện thoại và cục sạc pin dự phòng ra đưa cho L cầm. Sau khi lấy được tài sản D và L trèo qua tường rào bằng ghế sắt ra lô cà phê phía sau, D tháo sim và vứt cục sạc pin dự phòng rồi đi ra chỗ N lấy xe máy chạy về nhà D, D và N ở lại nhà D còn L chạy xe máy về nhà. Trước khi đi ngủ D có nói cho N biết khi vào nhà bà N1 lấy được một điện thoại di động, N có hỏi điện thoại gì thì D nói khuya rồi đi ngủ để mai tính. Sáng ngày 13/12/2016 D mang điện thoại bán cho tiệm điện thoại S1 do anh Quách Đại S1 làm chủ với giá 800.000đ, về chia cho L 200.000đ và N 150.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG ngày 16/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE P5W màu trắng trị giá 1.140.000đ; Cục pin sạc dự phòng màu đen có giá trị 360.000đ. Tổng giá trị tài sản là 1.500.000đ.

Cáo trạng số 24/KSĐT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Lương D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lương D khai: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 24/KSĐT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đã nêu là đúng. Tối ngày 12/12/2016, bị cáo rủ Phan Chính L và Nguyễn Văn N vào nhà ông Võ Văn P, bà Nguyễn Thị N1 trộm cắp gà thì N và L đồng

ý. N ở ngoài trông xe, bị cáo và L vào nhà bà N1 thấy gà còn nhỏ nên không bắt, thấy L mở được cửa hông nhà thì bị cáo đi vào trong nhà và lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động màu trắng và 01 cục sạc pin dự phòng ra đưa cho L cầm. Sau khi lấy được tài sản bị cáo và L đi ra lô cà phê phía sau, bị cáo tháo sim và vứt cục sạc pin dự phòng rồi đi ra chỗ N lấy xe máy chạy về nhà. Sáng ngày 13/12/2016 bị cáo mang điện thoại bán cho tiệm điện thoại S1 với giá 800.000đ, về chia cho L 200.000đ và N 150.000đ.

Người bị hại ông Võ Văn P khai: Sự việc như nội dung bản cáo trạng và bị cáo D đã khai là đúng. Vào tối ngày 12/12/2016 bị cáo vào nhà vợ chồng ông lấy trộm của ông 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE P5W màu trắng và 01 cục pin sạc dự phòng màu đen. Ông P không yêu cầu bồi thường đối với tài sản bị mất.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS;

Xử phạt bị cáo Lương D từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Võ Văn P không yêu cầu bồi thường đối với tài sản bị mất là 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE P5W màu trắng và 01 cục pin sạc dự phòng màu đen nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào tối ngày 12/12/2016 bị cáo Lương D đã lén lút chiếm đoạt của ông Võ Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE P5W màu trắng và 01 cục pin sạc dự phòng màu đen. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.500.000đ.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tại phiên tòa truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp với pháp luật.

Hành vi trên của bị cáo Lương D có đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. ……".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của ông Võ Văn P, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo là người phát triển bình thường về trí lực, thể lực buộc phải nhận thức được việc làm của mình, biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, coi thường pháp luật nên vào tối ngày 12/12/2016 bị cáo Lương D đã lén lút chiếm đoạt của ông Võ Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE P5W màu trắng và 01 cục pin sạc dự phòng màu đen. Tuy tài sản bị cáo chiếm đoạt chỉ có trị giá 1.500.000đ nhưng bị cáo đã có 01 tiền án, ngày 27/5/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2014/HSST, ngày 20/02/2015 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê Phan Chính L, Nguyễn Văn N và trực tiếp tham gia trộm cắp. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 19/01/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt 06 tháng tù về tội "*Không tố giác tội phạm*" tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2009/HSST, ngày 10/6/2009 chấp hành xong hình phạt. Đồng thời ngày 27/5/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2014/HSST, ngày 20/02/2015 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự bị cáo được hưởng khi áp dụng hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội;

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đối với Phan Chính L là người trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản cùng bị cáo Lương D, do giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.500.000đ và Phan Chính L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản; Đối với Nguyễn Văn N là người đi cùng bị cáo và L tham gia với vai trò giúp sức. Tuy nhiên do giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.500.000đ, bản thân Nguyễn Văn N vào ngày 05/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 09 tháng tù giam về tội "trộm cắp tài sản" nhưng tại thời điểm kết án N mới 17 tuổi 11 tháng 17 ngày. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung tại luật số 12/2017/QH14 quy định về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì Nguyễn Văn N được coi là không có án tích, nên hành vi của Phan Chính L và Nguyễn Văn N không cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với anh Quách Đại S1 là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp, khi mua tài sản không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 47E1-129.28 của ông Phan Chính T. Việc L dùng phương tiện chở bị cáo và Nam đi thực hiện hành vi trộm cắp ông Tài không biết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Ana không thu giữxử lý là phù hợp với quy định của pháp luật

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Đối 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE P5W màu trắng và 01 cục pin sạc dự phòng màu đen của ông Võ Văn P, Cơ quan Điều tra không thu hồi được, Ông P không yêu cầu bồi thường đối với tài sản bị mất nên không đề cập giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Lương D (Tên gọi khác: X) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lương D (Tên gọi khác: X)** 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/7/2017.

- Về án phí: *Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.*

Buộc bị cáo Lương D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh**;**
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đại Minh